

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG M
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 02 năm 2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÔNG M, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân và bà Lương Thị Khuyển

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông M, tỉnh Sơn La.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định xét xử số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị D, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Th, Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 và bản tự khai chị Cà Thị D trình bày:

Chị và anh Lò Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La cấp ngày 14/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại bản P, xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, vợ chồng sống hạnh phúc được M thời gian thì Ph sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, không hiểu nhau, mỗi người M quan điểm sống khác nhau, không cùng chí hướng, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải

nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị D xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông M xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Th.

Về con chung: Qua thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 và cháu Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017 cho đến đủ 18 tuổi. Con chung là Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 giao cho anh Lò Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lò Văn Th có bản tự khai đề ngày 30/01/2023 trình bày: Anh và chị Cà Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La cấp ngày 14/5/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được M thời gian thì Ph sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai vợ chồng khác nhau, mỗi người M suy nghĩ và qua điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Cà Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông M giải quyết xin được ly hôn với anh, thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh Lò Văn Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 và cháu Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017. Khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 cho đến đủ 18 tuổi. Con chung là Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017 giao cho chị Cà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M Ph biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy

định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị HĐXX:

- Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn với anh Lò Văn Th;
- Về con chung:
 - + Giao con chung là cháu Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017 cho chị Cà Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.
 - + Giao con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 cho anh Lò Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.
- Chị D và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau
- Về nợ chung: không có, về tài sản chung: do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.
- Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Ph biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông M tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị D được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Chị Cà Thị D và anh Lò Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Huổi M, huyện Sông M, tỉnh Sơn La cấp ngày 14/5/2014. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

- Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu, sau đó thì Ph sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai vợ chồng khác nhau, mỗi người M suy nghĩ và qua điểm sống khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ

chồng đã sống ly thân với nhau được hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Căn cứ vào Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D và anh Th ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 và cháu Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017. Nếu ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Tấn Ph. Anh Lò Văn Th có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Lò Hoàng H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng và trách nhiệm của chị D và anh Th.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị D và anh Th đều khai không có nợ chung, còn tài sản chung cả anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị D đối với anh Lò Văn Th.

2. Xử cho chị Cà Thị D được ly hôn với anh Lò Văn Th.

3. Về con chung:

+ Giao con chung là cháu Lò Tấn Ph, sinh ngày 10/11/2017 cho chị Cà Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao con chung là cháu Lò Hoàng H, sinh ngày 26/11/2014 cho anh Lò Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. .

Chị Cà Thị D và anh Lò Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều khai không có nợ chung, còn tài sản chung cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Cà Thị D được miễn nộp án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị D anh Lò Văn Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông M;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Huổi M;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long